

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày: 29-01-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐ-HSST ngày 16-01-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tập thể Giao Thông, xóm T, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T (Đã chết) và bà Ngô Thị N; có vợ Nguyễn Thị Bích L (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Ngày 09-02-2017 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Ra trại ngày 08-09-2017); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-11-2018 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Văn Đ, ông Chu Đức T (Ông Đ, ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27-11-2018, Tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 545 đường G, phường Trường T, thành phố N phát hiện Nguyễn Duy T đi xe đạp có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trên tay trái của T 01 gói nilong màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, mời người làm chứng và đưa T về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ.

Bản kết luận giám định số 1028/GĐKTHS ngày 03-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy T được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine, khối lượng mẫu 0,158 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng và nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 19 giờ ngày 27-11-2018, Nguyễn Duy T đi xe đạp từ nhà ra đường P, phường T, thành phố N mua của một nam thanh niên (Không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng rồi cầm trên tay trái điều khiển xe đi về đến khu vực trước cửa số nhà 545 đường G, phường T, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 16-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng trước đó đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái

phạm. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Duy T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử lý vật chứng tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27-11-2018, tại khu vực trước cửa số nhà 545 đường G, phường T, thành phố N bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,159 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 980/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe đạp mini màu đỏ tạm giữ của bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị Nho là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 27 (Hai bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-11-2018.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 1028/GĐKTHS (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-01-2019 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

